

Bản án số: 163/2021/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Hùng

Bà Hà Thị Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn C, sinh ngày: 28 tháng 8 năm 1985, tại thành phố SL, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Mé Ban, phường CC, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn Đ (đã chết) và con bà Cà Thị U (sinh năm 1960), có vợ là Lò Thị D (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/7/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố SL), tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 23/01/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã SL (nay là thành phố SL), tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng 13 ngày tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; ngày 26/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H, sinh ngày: 25 tháng 9 năm 1986, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn S (đã chết) và con bà

Lò Thị C (sinh năm 1965), có vợ là Hà Thị H (sinh năm 1991) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/01/2021, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La xử phạt hành chính theo Quyết định số 6074/QĐXPVPHC 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm: 1977; trú tại: Tổ 3, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Ngô Tiến S, sinh năm: 1974; trú tại: Tổ 8, phường TH, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1983; trú tại: Tổ 2, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1991; trú tại: Tổ 2, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Phạm Tuấn A, sinh năm: 1984; trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lò Thị C, sinh năm 1965; trú tại: Bản N, xã HL, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Chị Lò Thị D, sinh năm 1986; trú tại: Bản HS, xã N, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Chị Lương Thị L, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 6, phường CS, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong thời gian từ ngày 22/4/2021 đến ngày 25/5/2021, Lò Văn C và Lò Văn H đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 24.264.000đ (hai mươi tư triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng), cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 22/4/2021, Lò Văn C mang theo 01 kìm cộng lực dài 45cm màu vàng đen, điều khiển xe mô tô không nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát đến nhà Lò Văn H ở Bản N, xã HL, thành phố SL rủ H đi đến khu vực phường QT, thành phố SL để trộm bình ắc quy bán lấy tiền chi tiêu. H đồng ý và cầm theo 01 cờ lê dài 20cm, màu trắng bạc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 26B2-143.11 chở C đi đến khu vực bãi đỗ xe thuộc tổ 05, phường QT, thành phố SL. Tại đây, C và H nhìn thấy 04 xe ô tô đầu kéo (của anh Ngô Tiến S, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 08, phường TH, thành phố Sơn La) đang đỗ trong bãi. Quan sát xung quanh không có người trông coi, C dùng kìm cộng lực cắt hàng rào thép B40 phía trước bãi đỗ xe rồi cùng H chui vào

trong. C dùng cờ lê mở nắp bảo vệ khung sắt để ắc quy, dùng kìm cộng lực cắt các dây điện nối với ắc quy lần lượt của 03 xe ô tô biển kiểm soát: 26H-000.61, 26C-067.39, 26C-006.58 nhấc 06 bình ắc quy khô (gồm 04 bình nhãn hiệu ATLASBX và 02 bình nhãn hiệu X-PRO cùng loại 12V, 150Ah) ra ngoài rồi sử dụng xe mô tô chở về cất giấu tại nhà H. Đến ngày 24/4/2021 và ngày 25/4/2021, C điều khiển xe mô tô đến nhà H chở lần lượt mỗi ngày 02 bình ắc quy khô nhãn hiệu ATLASBX đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Lương Thị L tại tổ 06, phường CS, thành phố SL, nói với chị L các bình ắc quy là của xưởng ô tô gia đình bị hư hỏng nên đem mang bán và được số tiền 2.600.000đ, C chia cho H 1.300.000đ. Ngày 27/4/2021, H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2-143.11 chở 02 bình ắc quy khô, nhãn hiệu X-PRO còn lại đến cửa hàng thu mua sắt vụn bán cho chị L lấy số tiền 1.040.000đ, số tiền bán 06 bình ắc quy trên C, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/5/2021, Cơ quan Công an đã thu giữ số bình ắc quy trên tại cửa hàng thu mua sắt vụn của chị L.

Tại kết luận định giá số 21 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố SL kết luận: 06 bình ắc quy của anh Ngô Tiến S có giá trị là 14.600.000đ, gồm có:

- + 04 bình ắc quy khô, nhãn hiệu ATLASBX, vỏ ngoài màu vàng đen, loại 12V, 150Ah, xác định giá trị còn lại của tài sản là 10.000.000đ.

- + 02 bình ắc quy ướt, nhãn hiệu X-PRO, vỏ ngoài màu đen, loại 12V, 150Ah, xác định giá trị còn lại của tài sản là 4.600.000đ.

Vụ thứ 2: Bằng thủ đoạn như trên, vào rạng sáng ngày 27/4/2021, Lò Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2 -143.11 chở Lò Văn C đến khu vực tổ 02, phường QT, thành phố SL để trộm cắp tài sản. Đến nơi C, H thấy 01 chiếc xe ô tô tải (của anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 02, phường QT, thành phố SL) đang đỗ tại bãi đất trống nhà anh Lê Xuân H (cùng tổ) không có người trông coi. C dùng cờ lê mở khung bảo vệ bình ắc quy, dùng kìm cộng lực cắt dây điện rồi lấy 02 bình ắc quy ướt, nhãn hiệu GS N100, loại 12V, 100Ah đặt lên xe mô tô, mang xuống bán cho chị Lương Thị L lấy số tiền 800.000đ. C, H chia nhau mỗi người 400.000đ. Trên đường về, H để chiếc cờ lê trong túi quần và làm rơi (không rõ rơi ở vị trí nào), còn chiếc kìm cộng lực C cất tại nhà H.

Cùng ngày, chị L đã bán 01 bình ắc quy cho khách hàng (không biết họ tên, địa chỉ), Cơ quan Công an đã thu giữ 01 bình ắc quy còn lại.

Tại kết luận định giá số 21 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố SL kết luận: 02 bình ắc quy ướt, nhãn hiệu GSN100, vỏ bình bằng nhựa màu trắng, phần nắp bình phía trên bằng nhựa màu xanh, loại 12V, 100Ah của anh Nguyễn Minh T có giá trị là 3.200.000đ.

Vụ thứ 3: Sáng ngày 08/5/2021, Lò Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2 -143.11, C điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát đi từ nhà H đến khu vực phường QT, thành phố SL tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến tổ 02, phường QT, C, H nhìn thấy 02 tấm sắt kích thước 1,5mx1mx0,02m, nặng 130kg (của anh Lê Xuân H, sinh năm 1991, trú tại: Tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố

SL) để trên vỉa hè trước nhà. Quan sát xung quanh không có người trông coi, C và H lại gần, bê lần lượt 02 tấm sắt đặt lên yên 02 xe mô tô rồi mang xuống cửa hàng bán cho chị Lương Thị L được số tiền 2.600.000đ, C, H chia nhau mỗi người 1.300.000đ (cả hai đã chi tiêu cá nhân hết). Sau đó, chị L đã bán lại 02 tấm sắt trên cho 01 người (không biết họ tên, địa chỉ).

Tại kết luận định giá số 21 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố SL kết luận: 02 tấm sắt mỗi tấm có kích thước 1,5mx1mx0,02m, mỗi tấm nặng 130kg của anh Lê Xuân H có giá trị là 2.080.000đ.

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/5/2021, Lò Văn C điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát đến nhà Lò Văn H rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2 -143.11 đi theo C đến đoạn đường trước ngõ số 45, đường T thuộc tổ 03, phường QT, thành phố SL thì nhìn thấy 02 tấm sắt, mỗi tấm có kích thước dài 1,5mx 1,02mx 0,01m, nặng 130kg (của anh Nguyễn Sơn H, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 03, phường QT, thành phố SL) để trên vỉa hè. Quan sát xung quanh không có người nên C, H đi đến gần, khiêng lần lượt 02 tấm sắt đặt lên yên 02 xe mô tô rồi chở đi cất giấu tại khu vực dốc trường Chính trị tỉnh Sơn La.

Sau đó, C và H quay lại khu vực tổ 03, phường QT, thành phố SL đến đoạn đường A thì nhìn thấy 02 tấm sắt mỗi tấm có kích thước 01mx0,85mx0,01m, nặng 49kg (của anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1984, trú tại: Tiểu khu 02, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La) để ở vỉa hè, C và H bê 02 tấm sắt lên yên xe rồi chở về cất giấu tại nhà H.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, C và H mang 02 tấm sắt là tài sản chiếm đoạt của anh Nguyễn Sơn H xuống cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Lương Thị L bán được số tiền 2.050.000đ, C và H chia nhau mỗi người 1.025.000đ. Đến chiều cùng ngày, C bán 01 tấm sắt là tài sản chiếm đoạt của anh Phạm Tuấn A cho chị Lương Thị L lấy số tiền 410.000đ, C chia cho H 210.000đ, C giữ 200.000đ. Sau đó, chị L đã bán 01 tấm sắt là tài sản của anh Nguyễn Tuấn A cho khách hàng (không biết họ tên, địa chỉ).

Ngày 26/5/2021, Cơ quan Công an đã thu giữ: 02 tấm sắt còn lại tại cửa của chị L và 01 tấm sắt có kích thước 01x0,85x0,01m, nặng 49kg tại nhà của Lò Văn H.

Tại kết luận định giá số 16 ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố SL kết luận: 02 tấm kim loại sắt kích thước 1,5m x 1,02m x 0,01m ,trên bề mặt có vết hoen gỉ, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Sơn H có giá trị là 3.600.000đ.

Tại kết luận định giá số 21 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố SL kết luận: 02 tấm sắt mỗi tấm có kích thước 01x0,85x0,01m, mỗi tấm nặng 49kg của anh Phạm Tuấn A có giá trị là 784.000đ.

Ngoài thực hiện các hành vi phạm tội cùng nhau nêu trên, Lò Văn H còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 1.216.000đ (một triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng):

Vụ thứ nhất: Ngày 07/5/2021, Lò Văn H điều khiển mô tô biển kiểm soát 26B2 – 143.11 đi từ nhà tại bản N, xã HL, thành phố SL đến khu vực tổ 02, phường QT, thành phố SL tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nơi, H nhìn thấy 01 tấm sắt dài 1,3m, rộng một đầu 0,65m, một đầu 0,7m, dày 01cm, nặng 88kg (của anh Lê Xuân H, sinh năm 1991, trú tại: Tổ 02, phường QT, thành phố SL) để ở vỉa hè không có người trông coi nên đã đến gần, bê tấm sắt đặt lên yên xe rồi chở xuống cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Lương Thị L bán lấy số tiền 880.000đ (Tám trăm tám mươi nghìn đồng), số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 26/5/2021, Cơ quan Công an đã thu giữ tấm sắt trên tại cửa hàng của chị L.

Tại kết luận định giá số 21 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố SL kết luận: 01 tấm sắt có kích thước 130cm, rộng 1 đầu 65cm, một đầu 70cm, dày 01cm, nặng 88kg của anh Lê Xuân H có giá trị là 704.000đ.

Vụ thứ 2: Ngày 26/5/2021, Lò Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2 – 143.11 đi từ nhà tại bản N, xã HL, thành phố SL đến khu vực tổ 03, phường QT, thành phố SL thì nhìn thấy 01 tấm sắt dài 3,55m, rộng 0,54m, nặng 64kg (của anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1984, trú tại: Tiểu khu 02, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La) để trên vỉa hè. Quan sát xung quanh không có người trông coi nên H bê tấm sắt đặt lên xe mô tô, chở về nhà tại bản N, xã HL, thành phố SL cất giấu ở vườn sau nhà. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ tấm sắt tại nhà Lò Văn H.

Tại kết luận định giá số 21 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố SL kết luận: 01 tấm sắt có kích thước 3,55m x 0,54m, nặng 64kg của anh Phạm Tuấn A có giá trị là 512.000đ.

Ngoài thực hiện các hành vi phạm tội cùng Lò Văn H, Lò Văn C còn thực hiện 01 hành vi phạm tội khác:

Ngày 26/5/2021, khi làm việc về hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan Công an đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén đồng dạng, màu hồng và 01 gói ni lon màu xanh bên trong chứa cục bột màu trắng. C khai là ma túy Hồng phiến và Heroine, cất giữ để sử dụng.

Ngày 27/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố SL thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ của Lò Văn C, kết quả: “05 viên nén màu hồng, đồng dạng có khối lượng 0,51 gam; lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định chất ma túy, ký hiệu C1. Số cục bột màu trắng có khối lượng 0,35 gam. Lấy toàn bộ số cục làm mẫu gửi giám định ký hiệu C2”. Tại kết luận giám định số 538/GĐ-PC09 ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: “Mẫu 05 viên nén màu hồng ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Mẫu các cục bột màu trắng ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,35 gam. Khối lượng vật chứng thu giữ gồm 0,51 gam, loại Methamphetamine; 0,35 gam, loại Heroine”. H lại 0,39 gam chất bột màu hồng; 0,24 gam chất bột màu trắng còn lại sau giám định.

Quá trình điều tra Lò Văn C khai nhận: Vào ngày 25/5/2021, C điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát đi từ nhà tại bản Mé, phường CC, thành phố SL đến khu vực bản HS, xã N, huyện MS, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp và hỏi mua được của một người nam giới (không biết họ tên, địa chỉ) 06 viên hồng phiến và 01 gói ma túy Heroine với số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó C lấy ra 01 viên ma túy hồng phiến và một ít Heroine để sử dụng, số ma túy còn lại C cất trong túi quần phía trước bên trái để sử dụng dần. Ngày 26/5/2021, khi được mời đến trụ sở Công an phường QT, thành phố SL để làm việc liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản, Lò Văn C đã bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng 02 gói ma túy.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lò Văn C được quy định trong cùng một điểm (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự) nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 0,86 (Không phải tám mươi sáu) gam.

Thực hiện điều tra xác minh đối với nam thanh niên bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn C nhưng không có cơ sở.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La đối với chiếc xe thu giữ của Lò Văn C, kết luận: “Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm”. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lò Thị D sinh năm 1985, trú tại: Bản HS, xã N, huyện MS, tỉnh Sơn La mua lại từ một người không quen biết. Chị D không biết việc C sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị D có đơn đề nghị không xin lại chiếc xe mô tô trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 26B2-143.11 màu trắng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Thị C. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Lò Thị C sinh năm 1965, trú tại bản N, xã HL, thành phố SL (mẹ đẻ của Lò Văn H). Bà C không biết việc H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và yêu cầu xin trả lại chiếc xe.

Đối với chiếc cờ lê C, H sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/4/2021 và ngày 27/4/2021. C, H không nhớ rõ đã làm rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Đối với chị Lương Thị L là người thu mua phế liệu tại tổ 06 phường CS, thành phố SL. Từ ngày 22/4/2021 đến ngày 25/5/2021 đã mua của Lò Văn C và Lò Văn H 08 bình ắc quy và 06 tấm sắt, ngoài ra, còn mua của Lò Văn H 01 tấm sắt. Khi mua, chị L không biết nguồn gốc số tài sản trên do các bị cáo phạm tội mà có.

Đối với nguồn gốc 0,51gam Methamphetamine và 0,35gam Heroine: Bị cáo Lò Văn C khai nhận mua của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ khu vực bản HS, xã N, huyện MS, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố SL không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Ngày 02/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã ra quyết định xử lý vật chứng số 29/QĐ-ĐTTH về việc trả lại:

+ 02 tấm kim loại sắt kích thước 1,5 x 1,02 x 0,01m ,trên bề mặt có vết hoen gỉ, đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Sơn H.

+ 01 tấm sắt có kích thước 130cm, rộng 1 đầu 65cm, một đầu 70cm, dày 01cm, nặng 88kg cho anh Lê Xuân H.

+ 01 tấm sắt mỗi tấm có kích thước 01m x 0,85m, nặng 49kg và 01 tấm sắt có kích thước 3,55m x 0,54m, mỗi tấm nặng 64kg cho anh Phạm Tuấn A

+ 04 bình ắc quy khô, nhãn hiệu ATLASBX, vỏ ngoài màu vàng đen, loại 12V, 150Ah, đã qua sử dụng và 02 bình ắc quy ướt, nhãn hiệu X-PRO, vỏ ngoài màu đen, loại 12V, 150Ah, đã qua sử dụng cho anh Ngô Tiến S.

+ 01 bình ắc quy ướt, nhãn hiệu GSN100, vỏ bình bằng nhựa màu trắng, phần nắp bình phía trên bằng nhựa màu xanh, loại 12V, 100Ah cho anh Nguyễn Minh T.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 26B2-143.11 màu trắng đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm sát: 26B2-143.11 mang tên Lò Thị C.

Các bị hại anh Nguyễn Sơn H, anh Ngô Tiến S không yêu cầu các bị cáo bồi thường; các bị hại còn lại đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường gồm: anh Nguyễn Minh T 1.600.000đ; anh Lê Xuân H 2.080.000đ; anh Phạm Tuấn A 392.000đ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị L đề nghị các bị cáo liên đới bồi hoàn số tiền 6.090.000đ, Lò Văn H bồi hoàn thêm số tiền 880.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 657/CT-VKSTP ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lò Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị C không có yêu cầu gì thêm, chị Lò Thị D yêu cầu được trả lại chiếc xe máy, chị Lương Thị L giữ nguyên yêu cầu bồi hoàn.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản” và từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 26 (hai mươi sáu) đến 32 (ba mươi hai) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL trả lại: 04 (bốn) bình ắc quy khô nhãn hiệu ATLASBX, loại 12V, 150Ah, đã qua sử dụng; 02 (hai) bình ắc quy khô nhãn hiệu X-PRO, loại 12V, 150Ah đã qua sử dụng cho anh Ngô Tiến S; 01 (một) bình ắc ưôt quy nhãn hiệu GS, N100, loại 12V, 150Ah, đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Minh T; 02 (hai) tấm sắt, mỗi tấm dài 1,5m, rộng 1,02 m, nặng 130kg cho anh Nguyễn Sơn H; 01 (một) tấm sắt dài 1m, rộng 0,85m, nặng 49kg cho anh Phạm Tuấn A; 01 (một) tấm sắt dài 1,3m, rộng một đầu 65cm, một đầu rộng 70cm, nặng 88kg cho anh Lê Xuân H; 01 (một) tấm sắt dài 3,55m, rộng 0,54m, nặng 64kg cho anh Phạm Tuấn A; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, sơn màu trắng, biển kiểm soát 26B2-143.11 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 26B2-143.11 mang tên Lò Thị C cho bà Lò Thị C.

Trả lại cho chị Lò Thị D 01 (một) chiếc mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, trên buồng máy có in dòng chữ “LUXAKY”, xe cũ nát đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếc kim cộng lực màu vàng, đen dài 45cm, tay cầm bọc cao su màu đen dài 10cm; 0,39 gam Methamphetamine và 0,24 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho: anh Nguyễn Minh T số tiền 1.600.000đ, anh Lê Xuân H số tiền 2.080.000đ, anh Phạm Tuấn A số tiền 392.000đ, chị Lương Thị L số tiền 6.090.000đ, bị cáo Lò Văn H bồi thường thêm số tiền 880.000đ cho chị Lương Thị L.

Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tự bào chữa, tranh luận: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, nhất trí với yêu cầu bồi hoàn của chị Lương Thị L và yêu cầu bồi thường của các bị hại.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người bị hại là anh Ngô Tiến S, anh Nguyễn Minh T, anh Lê Xuân H, anh Nguyễn Sơn H, anh Phạm Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, trong đơn xin xét xử vắng mặt, họ khẳng định không thay đổi lời khai so với lời khai tại cơ quan điều tra và giữ nguyên yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ 22/4/2021 đến ngày 25/5/2021, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sở hữu, Lò Văn C và Lò Văn H đã 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 24.264.000đ, gồm: 06 bình ắc quy có tổng trị giá 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Ngô Tiến S; 02 bình ắc quy có tổng trị giá 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Minh T; 02 tấm sắt có tổng trị giá 2.080.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) của anh Lê Xuân H; 02 tấm sắt có tổng trị giá 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Sơn H; 02 tấm sắt có tổng trị giá 784.000đ (Bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng) của anh Phạm Tuấn A.

Ngày 07/5/2021, Lò Văn H chiếm đoạt 01 tấm sắt có trị giá 704.000đ (Bảy trăm linh tư nghìn đồng) của anh Lê Xuân H, ngày 26/5/2021 Lò Văn H tiếp tục chiếm đoạt 01 tấm sắt có trị giá 512.000đ (Năm trăm mười hai nghìn đồng) của anh Phạm Tuấn A. Tổng giá trị chiếm đoạt là 1.216.000đ.

Ngày 26/5/2021, Lò Văn C đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,51gam ma túy Methamphetamine và 0,35gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Trong quá trình làm việc với Công an về hành vi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, bắt quả tang tại Công an phường QT - Công an thành phố SL.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo mất trộm ngày 25/5/2021 của bị hại anh Nguyễn Sơn H.
- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Bản ảnh vật chứng.
- Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 28/5/2021 và Kết luận định giá số 21 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thành phố SL.

- Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của Lò Văn C và Lò Văn H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Lò Văn C và Lò Văn H đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của người khác và sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 26/5/2021 đối với Lò Văn C; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 538/GĐ-PC09 ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên; lời khai của anh Trần Đức H, sinh năm 1984, trú tại tổ 7, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản, trong đó: bị cáo Lò Văn C có 04 lần tham gia trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.264.000 đồng; bị cáo Lò Văn H có 06 lần tham gia trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.480.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự phân công, không có sự cấu kết chặt chẽ nên chưa được coi là có tổ chức, theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo là đồng phạm giản đơn và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình trong đó Lò Văn C là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng (trực tiếp rủ Lò Văn H và tham gia một cách tích cực, liều lĩnh), Lò Văn H là người thực hành tích cực (trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp). Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi tội phạm của các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Sơn H, anh Ngô Tiến S,

anh Nguyễn Minh T, anh Lê Xuân H và anh Phạm Tuấn A, mà còn ảnh hưởng đến an toàn xã hội, trật tự trị an tại địa phương.

Riêng đối với bị cáo Lò Văn C, bị cáo đã trực tiếp cất giấu, cất giữ 02 chất ma túy (Heroin và Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,86 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự “c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này” và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi vi phạm của bị cáo Lò Văn C là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết các bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn, từ ngày 22/4/2021 đến ngày 25/5/2021, các bị cáo đã liên tiếp cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó bị cáo C tham gia thực hiện 04 lần, bị cáo H tham gia thực hiện 06 lần, nên đã phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, trong đó, bị cáo Lò Văn C có 03 lần bị kết án (đã được xóa án tích) và bị cáo Lò Văn H có 01 tiền sự (chưa được xóa tiền sự), đều là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định các bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo. Do đó, cần có hình phạt thích đáng, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe cho các hành vi tương tự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo và khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn C, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản giá trị, xét việc áp dụng hình

phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo Lò Văn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 và bị cáo Lò Văn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Đối với bà Lò Thị C là người cho bị cáo H mượn xe máy và chị Lò Thị D cho bị cáo C mượn xe máy nhưng không biết việc các bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội; bà Lò Thị C không biết việc Lò Văn H mang tài sản trộm cắp được về cất giấu tại nhà; chị Lương Thị L là người mua bán tài sản do các bị cáo chiếm đoạt mà có nhưng ngay tình, nên không có cơ sở xử lý về hình sự theo vụ án.

[8] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn C khai mua của một người nam giới tại bản HS, xã N, huyện MS, tỉnh Sơn La, bị cáo không biết tên, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra không thu thập thêm được chứng cứ nào khác nên không có cơ sở chứng minh xử lý theo vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, sơn màu trắng, biển kiểm soát 26B2-143.11 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 26B2-143.11 mang tên Lò Thị C, là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị C, bà C không biết việc bị cáo H đã sử dụng để phạm tội. Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà Lò Thị C là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 02 (hai) tấm sắt, mỗi tấm dài 1,5m, rộng 1,02 m, nặng 130kg; 01 (một) tấm sắt dài 1,3m, rộng một đầu 65cm, một đầu rộng 70cm, nặng 88kg; 01 (một) tấm sắt dài 1m, rộng 0,85m, nặng 49kg; 01 (một) tấm sắt dài 3,55m, rộng 0,54m, nặng 64kg; 04 (bốn) bình ắc quy nhãn hiệu ATLASBX, loại 12V, 150Ah, đã qua sử dụng; 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu X-PRO, loại 12V, 150Ah đã qua sử dụng; 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu GS N100, loại 12V, 150Ah, đã qua sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại anh Nguyễn Sơn H, anh Nguyễn Minh T, anh Phạm Tuấn A, anh Ngô Tiến S là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc kim cộng lực màu vàng, đen dài 45cm, tay cầm bọc cao su màu đen dài 10cm, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, trên bửng máy có in dòng chữ “LUXAKY”, xe cũ nát đã qua sử dụng, là tài sản mua bán ngay tình của chị Lò Thị D, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho chị Lò Thị D.

Đối với 0,39 gam Methamphetamine và 0,24 gam Heroine hiện đang lưu kho vật chứng, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh là vật chứng không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu bồi hoàn về tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị L: Các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn C đã gian dối khi nói về nguồn gốc các tài sản đã chiếm đoạt để thực hiện giao dịch mua bán tài sản với chị Lương Thị L, đây là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, cơ quan chức năng đã thu giữ tài sản để trả lại cho các chủ sở hữu nên việc chị L yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn là có cơ sở. Căn cứ Điều 122, 127, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi hoàn số tiền 6.090.000đ cho chị Lương Thị L, mỗi người là 3.045.000đ (ba triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Riêng bị cáo H một mình thực hiện hành vi trộm cắp và giao dịch thêm 01 lần với chị Lương Thị L, nên phải bồi hoàn thêm số tiền 880.000đ (tám trăm tám mươi nghìn đồng) tương ứng với số tiền mà H đã hưởng.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của các bị hại thấy: Lò Văn H và Lò Văn C đã cố ý chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn lén lút, sau đó mang đi bán để lấy tiền tiêu sài. Người mua lại tài sản đã bán cho người khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ, dẫn đến tài sản không thể thu hồi được. Do đó, các bị hại anh Phạm Tuấn A, anh Nguyễn Minh T và anh Lê Xuân H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng giá trị tài sản là 4.072.000đ đối với số tài sản đó là có căn cứ cần chấp nhận toàn bộ, trong đó H và C thực hiện là cố ý, lỗi như nhau nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc H và C phải liên đới bồi thường cho các bị hại, mỗi người là 2.036.000đ (hai triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Các bị hại anh Nguyễn Sơn H và anh Ngô Tiến S không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị C đã nhận lại chiếc xe, giấy chứng nhận mô tô, xe máy và không yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 52 (năm mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/5/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/5/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 122, 127, 131, 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự 2015:

Buộc bị cáo Lò Văn C phải bồi hoàn số tiền 3.045.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho chị Lương Thị L.

Buộc bị cáo Lò Văn H phải bồi hoàn số tiền 3.925.000đ (ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho chị Lương Thị L.

Buộc bị cáo Lò Văn C phải bồi thường số tiền 2.036.000đ (hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho các bị hại: anh Phạm Tuấn A 196.000đ, anh Nguyễn Minh T 800.000đ, anh Lê Xuân H 1.040.000đ.

Buộc bị cáo Lò Văn H phải bồi thường số tiền 2.036.000đ (hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho các bị hại: anh Phạm Tuấn A 196.000đ, anh Nguyễn Minh T 800.000đ, anh Lê Xuân H 1.040.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, nếu bị người phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc kim cộng lực màu vàng, đen dài 45cm, tay cầm bọc cao su màu đen dài 10cm; 0,39 gam Methamphetamine và 0,24 gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh.

Trả lại cho chị Lò Thị D 01 chiếc mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, trên buồng máy có in dòng chữ “LUXAKY”, xe cũ nát đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2021), các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL (2);
- Công an thành phố SL (2);
- Chi cục THA dân sự thành phố SL (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (5);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (3);
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Thị Mai Hương

